Câu 1 : Nếu lấy liều thuốc làm chuẩn 1, thì liều tiêm dưới da tương ứng là ?

- A. 1/2 .
- B. 1/3.
- C. 1/4.
- D. 3/4.

Hết rồi .. Bạn chọn sai rồi !

Làm lại Đáp án

Câu 2: Có bao nhiêu phát biểu là đúng về chỉ định bắp thịt?

(1) Dùng cho các thuốc dạng dầu.
(2) Thuốc phải là loại không gây rát bỏng.
(3) Dùng liều vừa phải.
(4) Tác dụng nhanh hơn so với mạch máu.

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5.

Hết rồi .. Bạn chọn sai rồi !

Làm lại Đáp án

Câu 3: Phát biểu nào sau đây không đúng khi tiến hành chích bắp thịt?

A. Chích bắp thịt thường tiến hành cho các thuốc dạng dầu.

B. Chích bắp thịt phải dùng với liều lượng vừa phải.

C. Tác dụng thuốc sẽ nhanh hơn so với chích mạch máu.

D. Thuốc chích phải là loại không gây rát bỏng da.

Tiếc quá ..Bạn chọn sai

Hoan hô .. Bạn chọn đúng rồi !

Làm lại

Đáp án

Câu 4. Phần lớn vaccin được tiêm qua:

A. Dưới da.

B. Mạch máu.

C. Bắp thịt.

D. Tiêm chân.

Hoan hô ..Bạn chọn đúng rồi !

Làm lại

Đáp án

Câu 5: Con đường đưa thuốc vào cơ thể vật nuôi nhanh nhất là:

- A. Tiêm bắp thịt.
- B. Tiêm dưới da.
- C. Ăn uống.
- D. Tiêm mạch máu.

Hết rồi .. Bạn chọn sai rồi !

Làm lại Đáp án

Câu 6: Nguồn bệnh có thể xâm nhập vào súc vật thụ cảm qua mấy con đường: (1)Đường tiêu hóa (2)Hô hấp (3) Đường máu (4)Đường da và niêm mạc:

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Thế nào .. Bạn chọn đúng rồi !

Làm lại

Đáp án

Bài 17: Thực hành:
NHẬN DẠNG THUỐC VÀ CÔNG DỤNG.

* MỤC TIÊU BÀI HỌC:

Nhận dạng và phân biệt được các loại thuốc và nêu công dụng của thuốc.

I. Tên thuốc, công dụng, liều dụng:

1. Streptomycine: Trị bệnh sung phổi. Liều dùng 40 – 50mg/KgP

STREPTOMYCIN

Đặc trị tụ huyết trùng, viêm phổi, tiêu chảy

Công Thức:
Trong 1 lọ có chứa:
Streptomycin sulfate... 1.000 mg

Công Dụng:
Đặc trị tụ huyết trùng, viêm phổi , tiêu chảy.

Healthy ung thư

2. Cồn iod: *Sát trùng, nhỏ 1 – 2 giọt trên vết thương.*

3. Vaccine F (dịch tả): Chủng ngừa bệnh dịch tả gà. 2 giọt / con, nhỏ mắt, mũi.

4. Vaccine trái gà: Chủng ngừa trái gà. Trồng trái cho gà lúc 10 ngày tuổi.

5. Penicilline: Trị bệnh tụ huyết trùng. Liều lượng 20.000-30.000UI/1kgP

6. Tecramycine: Trị bệnh cầu trùng, toi , sưng ruột.
Liều lượng 40 – 50 mg/1kgP

6. Ganidan: Trị rối loạn tiêu hóa. Dùng 1/3 viên/Kg P

8. Formol: Sát trùng chuồng trại. Dùng 20ml/1lít nước

9. Vôi bột: Sát trùng chuồng trại. Để ngay cửa khu chăn nuôi, trộn vào chất độn chuồng, nước vôi 20% quét sát trùng chuồng trại.

10. Dầu cá: Phòng trị thiếu sinh tố A. Dùng 1 viên/kgP/ngày

11. Ty lan, Tylosin: Trị hô hấp mãn tính. Dùng 10 – 20 mg/kgP

12. Vitamin A,D,E: Bổ sung Sinh tố A,D,E. Trộn vào thức ăn.

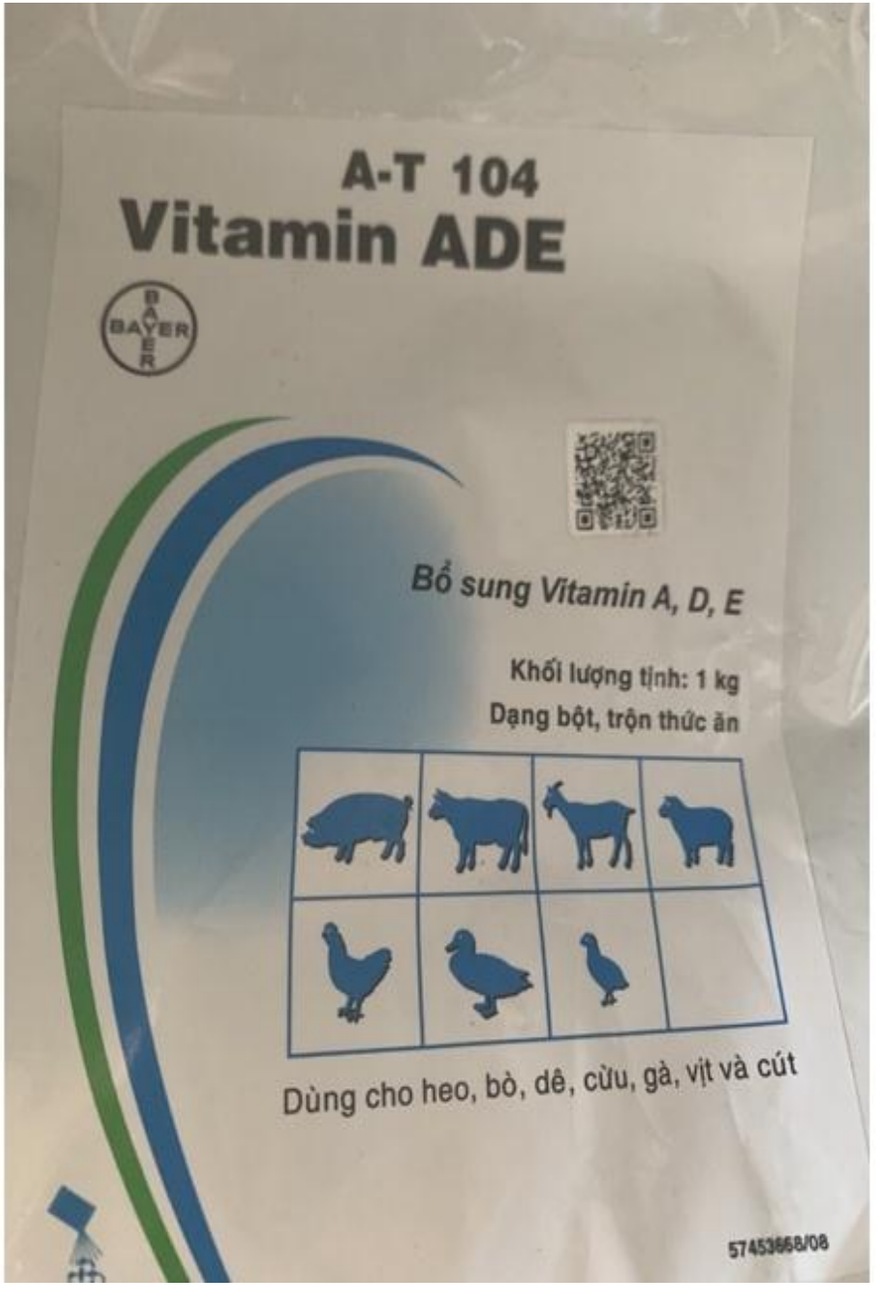

13. Clorpheniramin: Trị Sổ mũi. Dùng 1 /3 viên / 1kg p.